

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch và dự toán chi tiết thực hiện hoạt động y tế biển, đảo năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN Y HỌC BIỂN

Căn cứ vào Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ vào nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 qui định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ vào Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ vào Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 08/06/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3128/QĐ-BYT ngày 04/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 08/06/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 2027/BYT-KHTC ngày 19/04/2024 về việc giao nhiệm vụ thực hiện Quyết định số 3128/QĐ-BYT ngày 04/08/2023 của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2059/QĐ-BYT ngày 15/7/2024 của Bộ trưởng Bộ y tế về việc phê duyệt nội dung hoạt động phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030 thực hiện nhiệm vụ Bộ Y tế giao từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 của một số đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 4083/QĐ-BYT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Y học biển và Trưởng phòng TC-KT Viện Y học biển;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch và dự toán chi tiết thực hiện hoạt động y tế biển, đảo năm 2025 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các ông (bà) Giám đốc Trung tâm đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, các phòng ban và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;

- Lưu: VT.



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS.BS. Trần Thị Quỳnh Chi

Hải Phòng, ngày 12 tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG Y TẾ BIỂN, ĐÀO NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 267/QĐ-YHB ngày 12 tháng 03 năm 2025)

Viện Y học biển lập dự kiến kế hoạch thực hiện các hoạt động y tế biển, đào năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Trang bị kiến thức cấp cứu biển, hồi sức tích cực và chống độc biển cho nhân viên y tế tại các tỉnh, thành phố ven biển.
- Trang bị những kiến thức cơ bản về sơ cấp cứu ban đầu cho người lao động biển.

2. Yêu cầu

- Tổ chức đào cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc biển cho nhân viên y tế và lớp cấp cứu ban đầu cho người lao động biển tại các tỉnh ven biển một cách hiệu quả, thiết thực.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Đào tạo cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc biển cho bác sỹ tại các tỉnh ven biển

1.1. Mục tiêu

- Trang bị cho các bác sỹ đang làm trong lĩnh vực cấp cứu, hồi sức tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện những kiến thức cơ bản nhất về cấp cứu, hồi sức, chống độc biển và hồi sức cao áp.

1.2. Đối tượng

- Các bác sỹ đang làm tại các khoa cấp cứu, hồi sức tích cực và các bác sỹ làm tại phòng cấp cứu của các khoa Nội, Ngoại của bệnh viện tỉnh, bệnh viện huyện.
- Các bác sỹ của trung tâm cấp cứu 115.

1.3. Địa điểm tổ chức: tại 04 tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Bến Tre, Kiên Giang

1.4. Thời gian thực hiện: 03 ngày/ lớp/tỉnh

1.5. Số lượng: 30 học viên/lớp/tỉnh

1.6. Nội dung:

- Nguyên tắc cấp cứu biển chung
- Cấp cứu ban đầu trên biển
- Cấp cứu các thảm họa trên biển
- Vận chuyển bệnh nhân từ các trung tâm y tế trên biển, đảo vào đất liền.
- Hồi sức cao áp các trường hợp bệnh nhân nặng (tai biến lặn, ngộ độc khí..)
- Cấp cứu, hồi sức các bệnh lý thường gặp ở biển: dị ứng, ngộ độc hải sản; tổn thương do động vật biển, đuối nước

1.7. Nhân lực: 02 giảng viên + 01 hậu cần

2. Đào tạo cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc biển cho điều dưỡng tại các tỉnh ven biển

2.1. Mục tiêu

- Trang bị kiến thức cho các điều dưỡng viên đang làm trong lĩnh vực cấp cứu, hồi sức tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện những kiến thức cơ bản nhất về cấp cứu, hồi sức, chống độc biển và hồi sức cao áp.

2.2. Đối tượng

- Các điều dưỡng đang làm tại các khoa cấp cứu, hồi sức tích cực và các điều dưỡng làm tại phòng cấp cứu của các khoa Nội, Ngoại của bệnh viện. tỉnh, bệnh viện huyện.

- Các điều dưỡng của trung tâm cấp cứu 115.

2.3. Địa điểm tổ chức: tại 04 tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Bến Tre, Kiên Giang

2.4. Thời gian thực hiện: 03 ngày/ lớp/tỉnh

2.5. Số lượng: 30 học viên/lớp/tỉnh

2.6. Nội dung:

- Khái niệm về Y học cao áp
- Khái niệm về hồi sức cao áp
- Kỹ thuật chăm sóc các bệnh nhân hồi sức nặng.
- Kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân nặng trong buồng cao áp
- Vận chuyển bệnh nhân từ các trung tâm y tế trên biển, đảo vào đất liền.

2.7. Nhân lực: 02 giảng viên + 01 hậu cần

3. Đào tạo cấp cứu ban đầu cho người lao động biển

3.1. Mục tiêu

Trang bị kiến thức cho người lao động biển có thể tự bảo vệ sức khỏe, biết tự sơ cấp cứu ban đầu và đưa người bị nạn đến các cơ sở cấp cứu vùng biển, đảo.

3.2. Đối tượng

Người lao động biển.

3.3. Địa điểm tổ chức lớp: 4 tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Bến Tre, Kiên Giang.

3.4. Nội dung

- Hướng dẫn an toàn lặn biển
- Cấp cứu các trường hợp chảy máu
- Cấp cứu, cấp cứu ban đầu đuối nước
- Cấp cứu các trường hợp gãy xương
- Cấp cứu các trường hợp ngộ độc hải sản
- Cấp cứu ban đầu các tổn thương do động vật biển cắn, đốt
- Hướng dẫn vận chuyển nạn nhân trên biển

3.5. Số lượng: Mỗi tỉnh 02 lớp, mỗi lớp 30 học viên.

3.6. Thời gian thực hiện: 02 ngày/lớp.

3.7. Nhân lực 1 lớp: 2 giảng viên + 01 hậu cần

III. KINH PHÍ

- Tổng kinh phí thực hiện: 1.040.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

- Nguồn kinh phí: Hoạt động y tế biển đảo thuộc ngân sách nhà nước chi không thường xuyên năm 2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm đào tạo Y học biển

- Làm đầu mối liên hệ với Sở Y tế các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Bến Tre, Kiên Giang.

- Tham gia phối hợp cùng với các Sở Y tế để tổ chức chương trình đào tạo đạt hiệu quả cao.

- Lập kế hoạch, chuẩn bị nội dung giảng cho các đối tượng theo đúng yêu cầu.

- Phân công cán bộ tham gia công tác đào tạo.

- Chuẩn bị đầy đủ các vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, mô hình học cụ... đảm bảo phục vụ công tác đào tạo.

2. Phòng Tài chính kế toán

- Lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác đào tạo trình Bộ Y tế phê duyệt.

- Triển khai giải ngân dự toán theo đúng nội dung đã được duyệt.

Nơi nhận:

- Trung tâm ĐT,
- Phòng TCKT;
- Lưu VT.



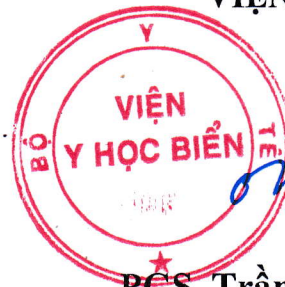
TỔNG HỢP DỰ TOÁN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG Y TẾ BIỂN, ĐẢO NĂM 2025
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: VIỆN Y HỌC BIỂN

(Kèm theo Quyết định số: 267/QĐ-YHB ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Viện trưởng Viện Y học biển)

Stt	Nội dung	Số tiền (VND)	Ghi chú
1	Đào tạo cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc biển cho nhân viên y tế và Đào tạo sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho người lao động biển tại tỉnh Cà Mau	277.400.000	
2	Đào tạo cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc biển cho nhân viên y tế và Đào tạo sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho người lao động biển tại tỉnh Bạc Liêu	249.200.000	
3	Đào tạo cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc biển cho nhân viên y tế và Đào tạo sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho người lao động biển tại tỉnh Bến Tre	259.200.000	
4	Đào tạo cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc biển cho nhân viên y tế và Đào tạo sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho người lao động biển tại tỉnh Kiên Giang	254.200.000	
	Tổng cộng:	1.040.000.000	

Bằng chữ: Một tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng chẵn.

VIỆN TRƯỞNG



PGS. Trần Thị Quỳnh Chi

DỰ TOÁN ĐOÀN ĐI ĐÀO TẠO TẠI CÀ MAU

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Số ngày	Số lớp	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	Đào tạo cho bác sĩ						55.200.000	
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
4	Nước uống	Học viên	30	3	1	40.000	3.600.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
5	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
6	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000	Theo TT36/2018/TT-BTC
B	Đào tạo cho điều dưỡng						55.200.000	
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
4	Nước uống	Học viên	30	3	1	40.000	3.600.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
5	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
6	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000	Theo TT36/2018/TT-BTC
C	Đào tạo cho người lao động biển						76.000.000	
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		2	50.000	3.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	In chứng chỉ	Cái	30		2	40.000	2.400.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		2	30.000	1.800.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
4	Nước uống	Học viên	30	2	2	40.000	4.800.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
5	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	2	2	13.000.000	52.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
6	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	2	2	1.500.000	12.000.000	Theo TT36/2018/TT-BTC
D	Công tác phí, phòng nghỉ						17.500.000	
1	Công tác phí cho đoàn (2 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	5	7		200.000	7.000.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
2	Chi phí thuê nhà nghỉ cho giảng viên: (2 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	5	6		350.000	10.500.000	Theo TT40/2017/TT-BTC TP Cà Mau đô thị loại II

Stt	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Số ngày	Số lớp	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
E	Chi phí đi lại						73.500.000	
1	Vé máy bay 2 chiều đi Hải Phòng - Hồ Chí Minh - Hải Phòng	Người	5			8.000.000	40.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	Vé máy bay 2 chiều đi Hồ Chí Minh - Cà Mau	Người	5			5.000.000	25.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Xe ô tô 7 chỗ đi từ sân bay Cà Mau về khách sạn (2 xe x 2 ngày đến và đi)	Xe	2	2		500.000	2.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
4	Xe ô tô 7 chỗ di chuyển tại TP Cà Mau cho đoàn đào tạo	Xe	1	5		1.300.000	6.500.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
	Tổng cộng:		2				277.400.000	

Bảng chữ: Hai trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm ngàn đồng

Y
VI
HỌ

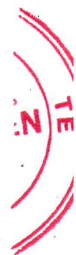
DỰ TOÁN ĐOÀN ĐI ĐÀO TẠO TẠI BẠC LIÊU

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Số ngày	Số lớp	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	Đào tạo cho bác sĩ						55.200.000	
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
5	Nước uống	Học viên	30	3	1	40.000	3.600.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
6	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
7	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000	Theo TT36/2018/TT-BTC
B	Đào tạo cho điều dưỡng						55.200.000	
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
5	Nước uống	Học viên	30	3	1	40.000	3.600.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
6	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
7	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000	Theo TT36/2018/TT-BTC
C	Đào tạo cho người lao động biển						76.000.000	
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		2	50.000	3.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	In chứng chỉ	Cái	30		2	40.000	2.400.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		2	30.000	1.800.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
5	Nước uống	Học viên	30	2	2	40.000	4.800.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
6	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	2	2	13.000.000	52.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
7	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	2	2	1.500.000	12.000.000	Theo TT36/2018/TT-BTC
D	Công tác phí, phòng nghỉ						17.500.000	
1	Công tác phí cho đoàn (2 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	5	7		200.000	7.000.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
2	Chi phí thuê nhà nghỉ cho giảng viên: (2 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	5	6		350.000	10.500.000	Theo TT40/2017/TT-BTC TP Bạc Liêu đô thị loại III

Stt	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Số ngày	Số lớp	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
E	Chi phí đi lại						45.300.000	
1	Vé máy bay 2 chiều đi Hải Phòng - Cần Thơ -Hải Phòng	Người	5			6.000.000	30.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	Xe ô tô 16 chỗ đi từ TP Cần Thơ -Bạc Liêu- Cần Thơ	Xe	1	2		4.400.000	8.800.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Xe ô tô 7 chỗ di chuyển tại TP Bạc Liêu cho đoàn đào tạo Bác sĩ, điều dưỡng, lao động biển	Xe	1	5		1.300.000	6.500.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
	Tổng cộng:						249.200.000	

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm ngàn đồng



DỰ TOÁN ĐOÀN ĐI ĐÀO TẠO TẠI BẾN TRE

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Số ngày	Số lớp	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	Đào tạo cho bác sĩ						55.200.000	
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
5	Nước uống	Học viên	30	3	1	40.000	3.600.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
6	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
7	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000	Theo TT36/2018/TT-BTC
B	Đào tạo cho điều dưỡng						55.200.000	
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
5	Nước uống	Học viên	30	3	1	40.000	3.600.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
6	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
7	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000	Theo TT36/2018/TT-BTC
C	Đào tạo cho người lao động biển						76.000.000	
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		2	50.000	3.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	In chứng chỉ	Cái	30		2	40.000	2.400.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		2	30.000	1.800.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
5	Nước uống	Học viên	30	2	2	40.000	4.800.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
6	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	2	2	13.000.000	52.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
7	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	2	2	1.500.000	12.000.000	Theo TT36/2018/TT-BTC
D	Công tác phí, phòng nghỉ						17.500.000	
1	Công tác phí cho đoàn (2 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	5	7		200.000	7.000.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
2	Chi phí thuê nhà nghỉ cho giảng viên: (2 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	5	6		350.000	10.500.000	Theo TT40/2017/TT-BTC TP Bến Tre đô thị loại II

Stt	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Số ngày	Số lớp	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
E	Chi phí đi lại						55.300.000	
1	Vé máy bay 2 chiều đi Hải Phòng - Hồ Chí Minh	Người	5			8.000.000	40.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	Xe ô tô 16 chỗ đi từ sân bay Tân Sơn Nhất đến TP Bến Tre (2 ngày đến và đi)	Xe	1	2		4.400.000	8.800.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Xe ô tô 7 chỗ di chuyển tại TP Bến Tre cho đoàn đào tạo	Xe	1	5		1.300.000	6.500.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
	Tổng cộng:						259.200.000	
Bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín triệu, hai trăm ngàn đồng								

Y
VI
Y HỌC

DỰ TOÁN ĐOÀN ĐI ĐÀO TẠO TẠI KIÊN GIANG

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Số ngày	Số lớp	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	Đào tạo cho bác sĩ						55.200.000	
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
4	Nước uống	Học viên	30	3	1	40.000	3.600.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
5	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
6	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000	Theo TT36/2018/TT-BTC
B	Đào tạo cho điều dưỡng						55.200.000	
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		1	50.000	1.500.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	In chứng chỉ	Cái	30		1	40.000	1.200.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		1	30.000	900.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
4	Nước uống	Học viên	30	3	1	40.000	3.600.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
5	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	3	1	13.000.000	39.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
6	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	3	1	1.500.000	9.000.000	Theo TT36/2018/TT-BTC
C	Đào tạo cho người lao động biển						76.000.000	
1	In ấn tài liệu	Bộ	30		2	50.000	3.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	In chứng chỉ	Cái	30		2	40.000	2.400.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Văn phòng phẩm	Học viên	30		2	30.000	1.800.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
4	Nước uống	Học viên	30	2	2	40.000	4.800.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
5	Thuê hội trường giảng dạy: hội trường, điện, loa đài thiết bị trình chiếu, khánh tiết	Phòng	1	2	2	13.000.000	52.000.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
6	Thuê giáo viên giảng dạy	Buổi	2	2	2	1.500.000	12.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
D	Công tác phí, phòng nghỉ						17.500.000	
1	Công tác phí cho đoàn (2 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	5	7		200.000	7.000.000	Theo TT40/2017/TT-BTC
2	Chi phí thuê nhà nghỉ cho giảng viên: (2 giảng viên chính + 2 trợ giảng + 1 hậu cần)	Người	5	6		350.000	10.500.000	Theo TT40/2017/TT-BTC TP Rạch Giá đô thị loại II

Stt	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Số ngày	Số lớp	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
E	Chi phí đi lại						50.300.000	
1	Vé máy bay 2 chiều đi Hải Phòng - Cần Thơ - Hải Phòng	Người	5			7.000.000	35.000.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	Xe ô tô 16 chỗ đi từ Cần Thơ đến TP Rạch Giá - Cần Thơ	Xe	1	2		4.400.000	8.800.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Xe ô tô 7 chỗ di chuyển tại TP Rạch Giá cho đoàn đào tạo	Xe	1	5		1.300.000	6.500.000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
	Tổng cộng:						254.200.000	

Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bốn triệu, hai trăm ngàn đồng

N
T